

# Nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo

Phạm Thị Thùy Ni\*

\*ThS. Công nghệ thông tin, Trường Đại học Hải Phòng

Received: 25/12/2023; Accepted: 05/01/2024; Published: 12/01/2024

**Abstract:** This branch of computer science is concerned with making computers behave like humans. Artificial intelligence includes gaming, expert systems, neural networks, natural language, and robotics. Currently, there is no computer that fully demonstrates artificial intelligence (that is, capable of simulating human behavior). The greatest advances have occurred in the field of gaming. The best computer chess programs available today are capable of beating humans. Today, the hottest area of artificial intelligence is neural networks, which are proving successful in several areas such as speech recognition and natural language processing.

**Keywords:** Data mining, Epistemology, Ontology, Diagnostics, optimization

## 1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo được định nghĩa là phát triển phương trình trường của thuyết tương đối rộng. Nói một cách đơn giản, lỗ sâu là những đường hầm nối hai vùng không-thời gian khác nhau. Mặc dù các nhà khoa học vẫn chưa biết về ý nghĩa của độ cong vô hạn của không thời gian trong một lỗ đen, nhưng dường như họ có thể cung cấp lực hấp dẫn cực lớn cần thiết để uốn cong không thời gian thành một đường hầm, từ đó biến lỗ sâu đục trở thành một lý thuyết hợp lý, nhưng không phải là một lý thuyết hợp lý là thực tế. Do lực hấp dẫn vô hạn trong lỗ đen, lỗ sâu đục sẽ sụp đổ ngay khi nó hình thành do chìm vào lỗ đen. Hơn nữa, để ổn định lỗ sâu đục, cần phải có một chất được gọi là “vật chất lạ”, tức là vật chất có khối lượng, năng lượng và mật độ âm. Mặc dù chất này tồn tại về mặt toán học nhưng nó vẫn chưa được phát hiện trong vũ trụ quan sát được (Tillman và cộng sự, 2022). Tuy nhiên, những lập luận phản đối đã được đưa ra dựa trên nghiên cứu mới cho thấy rằng nếu có một kết nối lượng tử giữa hai lỗ đen, thì “vật chất lạ” có thể không cần thiết để ổn định đường hầm. Nếu những lỗ sâu như vậy thực sự tồn tại trong lỗ đen thì thông tin lượng tử đi vào lỗ đen sẽ có thể truyền qua lỗ sâu để đến một phần khác của vũ trụ, từ đó giải quyết nghịch lý mất mát theo tình hình khai thác hiện tại.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Thực nghiệm nên không thể đưa ra tuyên bố chắc chắn nào. Đúng như tên gọi, lỗ trắng về cơ bản là đối lập với lỗ đen. Mặc dù không thể thoát khỏi lỗ đen nhưng cũng không thể đi vào lỗ trắng (Xiao, nd). Cả lỗ trắng và lỗ đen đều có bản chất giống nhau khi quan sát từ không gian, tuy nhiên, sự giải phóng

vật chất trong thời gian ngắn là điểm khác biệt giữa hai loại này. Việc quan sát lỗ trắng gần giống như việc “đảo ngược thời gian” so với việc quan sát lỗ đen (Wood, 2022). Tuy nhiên, lỗ trắng tốt nhất có thể được coi là một khả năng không thể xảy ra, chủ yếu vì hai lý do. Thứ nhất, để có sự tồn tại của lỗ trắng ở phía bên kia của lỗ đen, cần phải có một lỗ sâu tồn tại bên trong lỗ đen nối hai vùng không thời gian.

Như đã thấy ở trên, rất khó có khả năng một lý thuyết như vậy là đúng. Thứ hai, các lỗ trắng không tuân theo định luật thứ hai của nhiệt động lực học –entropy (thước đo xem các hạt trong một hệ có thể ở bao nhiêu trạng thái khác nhau) trong vũ trụ có thể giữ nguyên hoặc có thể tăng lên; Tuy nhiên, chương trình máy tính để giải quyết các vấn đề phức tạp bằng cách áp dụng các quy trình tương tự như phương án chạm đáy được xác định sơ bộ cho rằng việc đó là khả thi.

Việc bẻ gãy thủy lực được thực hiện ở cao độ -210 m đến -434 m, với độ sâu hố 224 m, khoan ngang -210 m khoan thẳng đứng. Do đó, theo phạm vi khai thác cuối cùng thu được ở mức -434 m được đo và cuối cùng người ta xác định rằng phạm vi tấn công thân quặng song song là 850 m và tấn công thân quặng thẳng đứng là 350 m là khu vực xây dựng vết nứt thủy lực.

Sức khỏe bà mẹ là dịch vụ chăm sóc sức khỏe của phụ nữ trong quá trình mang thai, sinh nở, cho đến thời kỳ sau sinh. Những dịch vụ này được cung cấp với mục đích giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong ở bà mẹ (1, 2). ‘WHO chỉ ra rằng sức khỏe bà mẹ sẽ giúp người mẹ hoàn thành trải nghiệm tự nhiên mang tính cảm xúc đối với người mẹ và giảm thiểu những thách thức tiềm ẩn mà họ phải chịu đựng về mặt sức

khỏe và đôi khi thậm chí là tử vong'. Trước đại dịch COVID-19, sức khỏe bà mẹ đã bị ảnh hưởng do tỷ lệ tử vong và bệnh tật ở bà mẹ ngày càng tăng do tình trạng kinh tế xã hội, giá trị văn hóa và khoảng cách địa lý giảm sút. Những yếu tố này làm tăng nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến thai kỳ bệnh tật, tiêu cực hậu quả sau khi sinh và tử vong bà mẹ ở các nước đang phát triển nhiều hơn ở các nước phát triển. Gần đây, người ta lo ngại đại dịch COVID-19 sẽ có tác động tiêu cực đến sức khỏe bà mẹ (3-5). Mặc dù dữ liệu phân tách theo giới tính về tỷ lệ tử vong do SARS-CoV2 cho thấy kết quả sức khỏe nghiêm trọng hơn đối với nam giới so với nữ giới, vẫn có những lo ngại rằng căn bệnh này có thể gây gánh nặng không tương xứng cho phụ nữ về mặt kinh tế và xã hội (4, 6). Do đó, câu hỏi đặc biệt quan trọng là liệu phụ nữ mang thai có dễ bị nhiễm SARS-CoV-2 hơn hay có thể phát triển bệnh nặng hoặc phải gánh chịu các hậu quả liên quan đến SARS-CoV2 khi xét đến tác động của đại dịch và các chính sách kiểm soát đại dịch.

#### **Đánh giá chất lượng**

Các nghiên cứu được đánh giá về chất lượng bằng cách sử dụng các công cụ đánh giá quan trọng (CADIMA) để đánh giá có hệ thống do Đại học Adelaide, Nam Úc phát triển. Thang đánh giá từ 0 đến 4 được sử dụng dựa trên các tiêu chí/

Xem xét các thông số bề gãy thủy lực hồ sâu mỏ đồng Northparks, Mỏ đồng Chuquicamata ở Chile và các mỏ tương tự khác, tình hình khai thác hiện tại và các yếu tố kinh tế, cách bố trí lỗ so le được áp dụng trong khu vực nứt vỡ và các thông số tiền xử lý nứt vỡ thủy lực cụ thể được hiển thị.

#### *Thảo luận*

Nghiên cứu này là một nỗ lực nhằm xác định xem một sự cố có thể tạo ra hiệu ứng lan truyền như thế nào trên mạng xã hội và cách các công ty cố gắng tận dụng cơ hội này để kiếm tiền. Bài viết là một nỗ lực nhằm đặt ra những câu hỏi khác nhau trước các nhà nghiên cứu và các công ty. Những nỗ lực nghiên cứu trong tương lai trong lĩnh vực này có thể mang lại những hiểu biết có giá trị cho việc tạo chiến dịch cho các thương hiệu khác nhau. Bài viết này cũng có thể giúp nghiên cứu trong tương lai về việc so sánh những người nổi tiếng và những người có ảnh hưởng trong việc quảng cáo các thương hiệu khác nhau và cuối cùng là tạo ra một hình ảnh thương hiệu mạnh. Cần phải thu thập dữ liệu sơ cấp để chứng minh điều này trong tương lai và cũng có thể cần thêm nhiều ví dụ để cung cấp thêm thông tin chi tiết về hiện tượng chứng thực thương hiệu.

### **3. Kết luận**

Cho đến bây giờ chúng ta đã thảo luận về các tính năng quan trọng của trí tuệ nhân tạo, đó là lợi ích, công nghệ, tính chính xác và định nghĩa tốt. Bây giờ có thể nói làm một cái máy hay nói là robot không hề dễ như chu tiye ABC. Thật khó để tạo ra một cỗ máy như con người có thể biểu lộ cảm xúc hoặc suy nghĩ như con người trong những hoàn cảnh khác nhau.

Bây giờ chúng tôi đã chấp nhận rằng trí tuệ nhân tạo là nghiên cứu về cách tạo ra những thứ có thể hoạt động chính xác như con người. Đó là cách chúng ta suy nghĩ hợp lý, hành động khôn ngoan, suy nghĩ như con người, làm việc như con người. Tôi biết rằng nhờ trí tuệ nhân tạo, ngay cả máy tính cũng có thể đánh bại con người trong môn cờ vua. Vì vậy, có thể nói rằng việc đạt được mục tiêu cho đến nay không hề lãng phí, bằng cách nào đó, nó đang góp phần vào sự tiến bộ của Trí tuệ nhân tạo.

Hiện tại chưa có máy tính nào hiển thị đầy đủ kết quả đó.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Vallikannu Ramanathan, T. Meyyappan "Survey of Text Mining", International Conference on Technology and Business and Management, March 2013, pp. 508-514.
2. Vidya K A, G Aghila, "Text Mining Process, Techniques and Tools: an Overview", International Journal of Information Technology and Knowledge Management, July-December 2010, Volume 2, No 2, pp.613-622.
3. R.Sagayam, S.Srinivasan, S.Roshini, "A Survey of Text Mining: Retrieval, Extraction and Indexing Techniques". International Journal of Computational Engineering Research (ijceronline.com) Vol.2 Issue.5.
4. Vishal Gupta and Guruprit Lehal, "A Survey of Text Mining Techniques and Applications", Journal Of Emerging Technologies In Web Intelligence, Vol. 1, No. 1, August 2009.
5. Hearst, M. A (1997) Text data mining: Issues, techniques, and the relationship to information access. Presentation notes for UW/MS workshop on data mining, July 1997.
6. Rashmi Agrawal, Mridula Batra, "A Detailed Study on Text Mining Techniques", IJSCE, ISSN: 2231-2307, Vol. 2, Issue-6, January 2013.
7. Falguni N. Patel, Neha R. Soni, "Text mining: A Brief survey", International Journal of Advanced Computer Research, ISSN (Online):2277-7970, Vol. 2, No. 4, Issue-6, Dec 2012.